

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2020
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Y Míp Niê.

2/ Ông Nguyễn Văn Lam.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện VKSND huyện Krông Năng: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Bảo N - sinh năm 1996. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Hoàng Thanh L - sinh năm 1993. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đào Thị Bảo N trình bày:

Chị N và anh L tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn, đến khoảng tháng 8/2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng thiếu hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống với gia đình anh L. Nên chị Ngọc về nhà mẹ đẻ ở thôn G, xã E P, huyện Krông Năng sinh sống và hai người ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa chị N và anh L thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên chị Ngọc yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ngọc được ly hôn với anh Long.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị N và anh L có 01 con chung là Hoàng Ngọc Bảo N (sinh ngày 05/02/2017). Hiện nay cháu Bảo N đang ở với chị Ngọc tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Hoàng Thanh L tại phiên tòa vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L trình bày: Anh Long và chị N tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2016, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Hoàng Ngọc Bảo N (sinh ngày 05/02/2017). Nhưng khoảng tháng 08/2016 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nên chị Ngọc đã ôm con bỏ về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng anh L cũng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Anh L cho rằng tình cảm vợ, chồng giữa anh L và chị N chưa đến mức trầm trọng, và con đang còn nhỏ nên anh L mong muốn được đoàn tụ để nuôi dưỡng con cái.

Trường hợp chị N vẫn cương quyết xin được ly hôn thì anh L đồng ý giao cháu Hoàng Thị Bảo N cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Anh Hoàng Thanh L quá trình giải quyết vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị Bảo N đối với anh Hoàng Thanh L; Giao cháu Hoàng Thị Bảo N cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Hoàng Thanh L vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Thanh Long.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định

tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo trích lục kết hôn số 125/2019/TLKH-BS ngày 29/10/2019 của UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Bảo N và anh Hoàng Thanh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 8/2016 đến nay hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị N, anh L sinh sống đều xác nhận tình trạng hôn nhân của chị N, anh L có mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ năm 2016 và hiện chị N sinh sống tại nhà mẹ đẻ (thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ).

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc, cho chị Đào Thị Bảo N được ly hôn với anh Hoàng Thanh L.

[3.2.] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị N và anh L có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc Bảo N (sinh ngày 05/02/2017). Hiện nay cháu Bảo N đang ở với chị N. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N 1.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị N đồng ý để anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị Bảo N và anh Hoàng Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đào Thị Bảo N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Thanh L phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Bảo N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Bảo N được ly hôn với anh Hoàng Thanh L.

[2] Về con chung: Giao cho chị Đào Thị Bảo N được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Bảo N (sinh ngày 05/02/2017) đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Anh Hoàng Thanh L có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đào Thị Bảo N mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở việc thăm con chung.

[3]. Về án phí: Chị Đào Thị Bảo N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng do chị Đào Thị Bảo N đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2019/0002837 ngày 07/01/2020.

Anh Nguyễn Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang